

Địa lớp 10 – Tuần 6,7

Bài 11

KHÍ QUYỂN

SỰ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRÊN TRÁI ĐẤT

I. Khí quyển

Khí quyển là lớp không khí bao quanh Trái đất.

1. Các khối khí

- Trong tầng đối lưu ở mỗi bán cầu có 4 khối khí cơ bản :
 - Địa cực (A) : rất lạnh.
 - Ôn đới (P) : lạnh.
 - Chí tuyến (T) : rất nóng.
 - Xích đạo (E) : nóng ẩm.
- Mỗi khối khí phân biệt 2 kiểu :
 - Kiểu lục địa khô (c).
 - Kiểu hải dương ẩm (m).
 - Riêng khối khí xích đạo chỉ có kiểu hải dương (Em).

2. Frông (Diện khí)

- Frông khí quyển (F) là mặt tiếp xúc giữa 2 khối khí có nguồn gốc và tính chất vật lý khác nhau.
- Trên mỗi bán cầu có 2 frông cơ bản là :
 - Frông địa cực (FA).
 - Frông ôn đới (FP).
- Dải hội tụ nhiệt đới chung cho cả 2 bán cầu.
- Nơi Frông đi qua thời tiết thay đổi đột ngột.

II. Sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái đất

1. Bức xạ và nhiệt độ không khí.

- Bức xạ Mặt trời là các dòng vật chất và năng lượng của Mặt trời tới Trái đất.
- Bức xạ Mặt trời tới Trái đất được mặt đất hấp thụ 47%.
- Nhiệt độ không khí ở tầng đối lưu chủ yếu do nhiệt độ của bề mặt đất được Mặt trời đốt nóng. Nếu góc chiếu của tia bức xạ lớn thì nhiệt lượng lớn và ngược lại.

2. Sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái đất.

a. Phân bố theo vĩ độ địa lý.

- Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ vĩ độ thấp đến vĩ độ cao.
- Vĩ độ càng cao thì biên độ nhiệt năm càng lớn.

b. Phân bố theo lục địa và đại dương

- Nhiệt độ trung bình năm cao nhất và thấp nhất đều ở lục địa.
- Đại dương có biên độ nhiệt nhỏ, lục địa có biên độ nhiệt lớn.

c. Phân bố theo địa hình

- Nhiệt độ không khí giảm theo độ cao, trung bình giảm $0,6^{\circ}\text{C}/100\text{m}$ độ cao.
- Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ dốc và hướng phơi của sườn núi

Bài 12
SỰ PHÂN BỐ KHÍ ÁP
MỘT SỐ LOẠI GIÓ CHÍNH

I. Sự phân bố khí áp

1. Khí áp là gì?

Khí áp là sức nén của không khí xuống mặt đất.

2. Nguyên nhân làm thay đổi khí áp

- Do độ cao thay đổi : càng lên cao khí áp càng giảm.
- Do nhiệt độ thay đổi : nhiệt độ tăng khí áp giảm và ngược lại.
- Do độ ẩm thay đổi : độ ẩm tăng khí áp giảm và ngược lại.

3. Sự phân bố các đai khí áp trên trái đất

- Các đai áp cao và các đai áp thấp phân bố xen kẽ và đối xứng nhau qua đai áp thấp xích đạo.
- Thực tế các đai khí áp không liên tục mà bị chia cắt thành từng khu khí áp riêng biệt do sự xen kẽ giữa lục địa và đại dương.

II. Một số loại gió chính

1. Gió Tây ôn đới

- Thổi quanh năm từ áp cao cận chí tuyến về áp thấp ôn đới.
- Hướng thổi : hướng tây nam ở Bắc bán cầu và hướng tây bắc ở Nam bán cầu.
- Tính chất : ẩm và gây mưa nhiều.

2. Gió Mậu dịch

- Thổi quanh năm và khá đều đặn từ áp cao cận chí tuyến về áp thấp xích đạo.
- Hướng thổi : hướng đông bắc ở Bắc bán cầu và hướng đông nam ở Nam bán cầu.
- Tính chất : khô.

3. Gió mùa

- Là loại gió thổi theo mùa.
- Hai mùa gió trong năm có hướng thổi và tính chất trái ngược nhau.
- Nguyên nhân : chủ yếu do sự nóng lên hay lạnh đi không đều giữa lục địa và đại dương theo mùa, gây ra sự chênh lệch khí áp giữa lục địa và đại dương.
- Gió mùa thường có ở đới nóng (như Đông Nam Á, An Độ) và phía đông các đại lục ở vĩ độ ôn đới (như Đông Á, đông nam Hoa kì. . .)

4. Gió địa phương

a. Gió đất và gió biển

- Hình thành ở vùng ven biển.
- Hướng thay đổi theo ngày và đêm :
 - Ban ngày gió thổi từ biển vào đất liền gọi là gió biển
 - Ban đêm gió thổi từ đất liền ra biển gọi là gió đất

b. Gió fơn

- Là loại gió bị biến tính khi vượt qua núi trở nên khô và nóng.

Bài 13 MƯA

I. Những nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa

1. Khí áp

- Khu vực áp thấp thường mưa nhiều.
- Khu vực áp cao thường mưa ít hoặc không mưa.

2. Frông

- Miền có frông, nhất là dải hội tụ nhiệt đới đi qua thường mưa nhiều.

3. Gió

- Gió Tây ôn đới thổi từ biển vào gây mưa nhiều.
- Miền có gió Mậu dịch mưa ít.
- Miền có gió mùa mưa nhiều.

4. Dòng biển

Tại vùng ven biển thì :

- Nơi có dòng biển nóng chảy qua thường có mưa nhiều.
- Nơi có dòng biển lạnh chảy qua thường có mưa ít.

5. Địa hình

- Lượng mưa tăng dần theo độ cao của địa hình đón gió. Nhưng tới một độ cao nào đó, lượng mưa lại giảm.
- Sườn núi đón gió mưa nhiều, sườn núi khuất gió mưa ít.

II. Sự phân bố lượng mưa trên trái đất

1. Lượng mưa phân bố không đều theo vĩ độ

- Mưa nhiều nhất ở vùng xích đạo.
- Mưa tương đối ít ở 2 vùng chí tuyến Bắc và Nam.
- Mưa nhiều ở 2 vùng ôn đới.
- Mưa càng ít khi càng về phía 2 cực Bắc và Nam.

2. Lượng mưa phân bố không đều do ảnh hưởng của đại dương

Từ tây sang đông lượng mưa không đều do :

- Vị trí gần hay xa biển.
- Ven biển có dòng biển nóng hay lạnh.

Bài 14

THỰC HÀNH

ĐỌC BẢN ĐỒ SỰ PHÂN HOÁ CÁC ĐỚI VÀ CÁC KIỂU KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ MỘT SỐ KIỂU KHÍ HẬU

I. Đọc bản đồ

1. Các đới khí hậu trên Trái đất

- Mỗi bán cầu có 7 đới khí hậu : Cực - Cận cực - Ôn đới - Cận nhiệt - Nhiệt đới - Cận xích đạo - Xích đạo.

2. Sự phân hoá khí hậu ở một số đới

- Đới khí hậu ôn đới** chia ra 2 kiểu : Lục địa - Hải dương
- Đới khí hậu cận nhiệt** chia ra 3 kiểu : Lục địa - Gió mùa - Địa Trung Hải
- Đới khí hậu nhiệt đới** chia ra 2 kiểu : Lục địa - Gió mùa

3. Sự khác biệt trong phân hoá khí hậu ở ôn đới và nhiệt đới

- Ở ôn đới** : các kiểu khí hậu phân hoá chủ yếu theo kinh độ.
- Ở nhiệt đới** : các kiểu khí hậu phân hoá chủ yếu theo vĩ độ.

II. Phân tích biểu đồ

Đọc biểu đồ khí hậu và lập bảng tổng hợp theo mẫu sau :

Địa điểm		Hà Nội	Palecmo	Upha	Valencia
Vị trí thuộc	Đới khí hậu	Nhiệt đới	Cận nhiệt	Ôn đới	Ôn đới
	Kiểu khí hậu	Nhiệt đới gió mùa	Cận nhiệt Địa Trung Hải	Ôn đới lục địa	Ôn đới hải dương
Chế độ nhiệt trung bình (°C)	Tháng thấp nhất	17,5	10,5	-14,5	8
	Tháng cao nhất	30	22	19,5	17
	Biên độ năm	12,5	11,5	34	9
Chế độ mưa (mm)	Tổng lượng mưa (mm)	1694	692	584	1416
	Phân bố mưa	-Chủ yếu vào mùa hè. -Chênh lệch lượng mưa giữa 2 mùa rất lớn.	-Chủ yếu vào mùa thu-đông. -Chênh lệch lượng mưa giữa 2 mùa khá lớn.	-Khá đều trong năm. -Nhưng mùa hạ mưa nhiều hơn.	-Mưa nhiều quanh năm. -Mùa thu-đông mưa nhiều hơn mùa hè.